

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2025/LĐ-ST**

Ngày: 18-8-2025

V/v tranh chấp: “yêu cầu tuyên bố
hợp đồng lao động vô hiệu”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tấn Thanh – Nguyên Phó Chủ tịch
LĐLĐ huyện N.

Ông Hoài Đức Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực
2 - Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đ xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST-LĐ ngày 14 tháng 5 năm
2025 (NT) về tranh chấp “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-LĐ ngày 30 tháng 6 năm
2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-LĐ ngày 30 tháng 7 năm
2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Trường A, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Đ (nay là ấp X, xã P, tỉnh Đ).

Người đại diện ủy quyền: Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1984- theo văn bản
ủy quyền ngày 04/4/2025.

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ (nay là tổ 5, ấp M,
xã N, tỉnh Đ).

2. Bị đơn: - Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.

Địa chỉ: đường 25B, khu công nghiệp N I, huyện N, tỉnh Đ (nay là đường
25B, khu công nghiệp N I, xã N, tỉnh Đ).

- Anh Nguyễn Thanh Nh, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Đ (nay là ấp X, xã P, tỉnh Đ).

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Trường A có đại diện hợp pháp là anh Lê Văn Ph trình bày:*

Do không có bằng cấp nên tháng 12/2007 anh Nguyễn Thanh Nh có mượn hồ sơ cá nhân của anh Nguyễn Văn Trường A đi làm, ký hợp đồng lao động và tham gia BHXH tại Công ty trách nhiệm hữu hạn H.

Thời gian làm việc tại Công ty H, anh Nh (trên cơ sở hồ sơ tên Nguyễn Văn Trường A) tham gia BHXH (từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2011) và được cấp sổ BHXH số 4707060959, chưa nhận trợ cấp BHXH 1 lần và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp.

Bản thân anh Nguyễn Văn Trường A, thời điểm từ tháng 07/2009 đến tháng 02/2010 đang làm công nhân tại Công ty TNHH V và tham gia BHXH bắt buộc tại Công ty V; Từ tháng 02/2010 đến tháng 01/2019 anh A làm việc tại Công ty TNHH Hyosung Việt Nam và tham gia BHXH bắt buộc tại đây. Từ tháng 05/2019 đến tháng 12/2023 anh A làm công nhân tại Công ty TNHH W và tham gia BHXH bắt buộc tại Công ty này. Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc từ tháng 07/2009 đến tháng 12/2023, anh A được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 7509065464.

Do hiện nay trên hệ thống bảo hiểm xã hội anh Nguyễn Văn Trường A có 02 mã hồ sơ bảo hiểm và có thời gian tham gia bảo hiểm bị trùng (từ tháng 09/2009 đến tháng 01/2011) nên nay anh A yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động ký kết giữa anh Nguyễn Thanh Nh (dưới danh nghĩa Nguyễn Văn Trường A) với Công ty TNHH H từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2011 do vi phạm nguyên tắc trung thực và nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật lao động.

Anh A không yêu cầu giải quyết hậu quả khi Tòa án tuyên hợp đồng lao động vô hiệu.

Do bận công việc, anh Ph xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án.

** Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án, cũng không cung cấp chứng cứ nên không có bản khai.*

** Bị đơn anh Nguyễn Thanh Nh trình bày:*

Anh là em ruột của anh Nguyễn Văn Trường A. Vào tháng 12/2007 do không có bằng cấp nên anh mượn hồ sơ (mượn CMND và giấy tờ) của anh A để ký hợp đồng lao động làm việc tại Công ty TNHH H thuộc khu công nghiệp N I, huyện N, tỉnh Đ. Anh đi làm tại Công ty H từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2011 thì nghỉ không làm nữa (giữa anh và công ty chấm dứt hợp đồng lao động), anh tự nghỉ nên không làm thủ tục lãnh tiền bảo hiểm theo quy định. Do thời gian đã lâu nên anh không còn lưu giữ hợp đồng lao động và cũng không

có sổ bảo hiểm để cung cấp cho Tòa án.

Nay anh A yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động ký kết giữa Nguyễn Văn Trường A (thực chất là anh - Nguyễn Thanh Nh) và Công ty TNHH H từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2011, anh đồng ý vì hợp đồng lao động đã vi phạm nguyên tắc trung thực và nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật lao động.

Nếu Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động, anh không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, cũng không tranh chấp gì với anh A.

Hiện nay anh bận đi làm và không tranh chấp nên xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đ phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Trường A, tuyên hợp đồng lao động tham gia từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2011 giữa Nguyễn Văn Trường A và Công ty TNHH H là vô hiệu do vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lê Văn Ph và anh Nguyễn Thanh Nh có yêu cầu vắng mặt, Công ty trách nhiệm hữu hạn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ các điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp:

+ Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn H có trụ sở tại khu công nghiệp I, huyện N, tỉnh Đ (nay là xã N, tỉnh Đ) nên căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đ.

+ Quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Văn Trường A khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa Nguyễn Văn Trường A và Công ty

TNHH H từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2011 vô hiệu nên xác định quan hệ tranh chấp là “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”.

[3]. Về việc lựa chọn Bộ luật Lao động để áp dụng giải quyết tranh chấp: Các bên tranh chấp hợp đồng lao động trong giai đoạn từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2011 nên Bộ luật lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007).

[4]. Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên căn cứ quy định tại Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019 và Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án không áp dụng thời hiệu.

[5]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Công ty không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nên hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp cùng các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do anh Nguyễn Văn Trường A cung cấp xác định được thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2011 anh A có tham gia bảo hiểm xã hội và làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn V - địa chỉ: lô 7, đường 5C, khu công nghiệp N 2, huyện N, tỉnh Đ (số sổ 7509065464). Tuy nhiên tại văn bản số 1194/BHXXH-QLTST ngày 27/5/2025 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ cũng xác nhận anh Nguyễn Văn Trường A có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2011 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn H, mã số BHXH: 4707060959. Như vậy có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2011 cùng lúc anh Nguyễn Văn Trường A đã tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn H và Công ty trách nhiệm hữu hạn V.

Mặt khác, trên cơ sở lời trình bày của anh A và anh Nh thì trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2011 anh A đi làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn V còn anh Nh mượn chứng minh nhân dân và hồ sơ của anh Nguyễn Văn Trường A để giao kết hợp đồng và trực tiếp tham gia lao động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn H nên có cơ sở xác định anh Nguyễn Văn Trường A không trực tiếp tham gia lao động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn H. Việc anh Nguyễn Thanh Nh ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn H với tên Nguyễn Văn Trường A là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007). Vì vậy hợp đồng lao động giữa anh Nguyễn Văn Trường A (thực tế là anh Nguyễn Thanh Nh) và Công ty trách nhiệm hữu hạn H thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2011 là không có hiệu lực. Do đó, nay anh Nguyễn Văn Trường A yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa Nguyễn Văn Trường A (thực tế là Nguyễn Thanh Nh) và Công ty trách nhiệm hữu hạn H trong khoảng

thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2011 vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Anh Nguyễn Văn Trường A không yêu cầu nên không giải quyết.

* Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đ tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Về án phí lao động sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Trường A tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm 300.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007); khoản 2, khoản 7 Điều 188, Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Trường A.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Nguyễn Văn Trường A và Công ty trách nhiệm hữu hạn H trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 01/2011 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động.

- Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Anh Nguyễn Văn Trường A không yêu cầu nên không giải quyết.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Trường A tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023207 ngày 13/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ. Anh Nguyễn Văn Trường A đã nộp đủ án phí lao động sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2-Đ;
- Tòa án tỉnh Đ;
- Chi Cục thi hành án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mai